

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HSST  
Ngày 18/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Bích T

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Bùi Văn M

Bà Hoàng Thị Kim P.

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thanh M - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:***  
Bà Nguyễn Thị P, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức C**, sinh năm 2001. Tại N. Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, Xuân Tiến, xã K, huyện Y, tỉnh N. Nơi ở: Ngõ 3, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T và bà Lã Thị T. Vợ, con: Chưa có.

***Tiền án, tiền sự:*** Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 26/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N đến nay. Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Anh Bùi Phi T sinh năm 1981, trú tại phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Đinh Văn T1 sinh năm 1969, trú tại thị trấn Y, huyện Yên Khánh, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn T2 sinh năm 1990 trú tại phố T, phường T, thành phố N. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thế Tùng L sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã N, huyện H, tỉnh N. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Vũ Văn A
- Ông Phạm Thế L.
- Anh Phạm Đức T.
- Anh An Văn Q.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C và Vũ Văn A sinh năm 1989 trú tại phố T, phường T, thành phố N đều là người nghiện ma túy và thuê nhà trọ ở tại ngõ 3, đường N, phố Đ, phường Nam Bình, thành phố N, tỉnh N. Khoảng 20 giờ ngày 13/6/2021, Ánh đi xe ô tô taxi từ nhà trọ đến nhà một người bạn tên Tuấn ở huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định chơi. Khi Ánh về Tuấn cho Ánh 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 coóng thủy tinh dài khoảng 15 cm một đầu hình phễu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ngà. Xác định là ma túy, Ánh mang về nhà trọ rồi lấy 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng cho Nguyễn Đức C sinh năm 2001 là người ở cùng nhà trọ với Ánh để C sử dụng, còn chiếc coóng thủy tinh bên trong có tinh thể màu trắng ngà Ánh đưa cho C nhờ C cất hộ. Sau đó C cầm coóng thủy tinh cất ở trên loa nghe nhạc cạnh chân giường ngủ của C. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, Ánh lấy coóng ma túy đá mà Ánh đưa C giữ hộ trước đó cắm vào chai nhựa rồi sử dụng ma túy có sẵn ở trong coóng. Sử dụng xong Ánh để coóng ma túy đá ở trên giường và đi giặt quần áo. Khi C ngủ dậy thấy coóng ma túy đá trên giường đã lấy sử dụng và để lại vị trí cũ. Một lúc sau An Văn Q sinh năm 1992 trú tại thôn Phúc Sơn 2, xã Ninh Tiến, thành phố N đến phòng trọ của Ánh chơi, Q quan sát coóng thủy tinh bên trong ma túy đá nên đã lấy sử dụng. Khi giặt quần áo xong, Ánh thấy trong coóng thủy tinh còn ma túy đá nên tháo chai nhựa ra khỏi coóng thủy tinh rồi cắm vào bình hoa nhựa, để trên bộ âm ly trong phòng ngủ mục đích để khi có nhu cầu sẽ sử dụng tiếp.

Khoảng 16 giờ ngày 16/6/2021, Bùi Phi Tuấn sinh năm 1981, trú tại phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố N, tỉnh N ngồi uống nước tại quán nước ở gầm cầu vượt thuộc phường Nam Bình, thành phố N thì gặp Đinh Văn T1 sinh năm 1969, trú tại thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh N. Tuấn rủ T1 mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, T1 đồng ý. Biết Nguyễn Đức C có bán ma túy đá, Tuấn sử dụng điện thoại di động hiệu SamSung số thuê bao 0355513809 gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 số thuê bao 0979047398 của C hỏi “*Em ơi cho vay bốn lít nào*”, C hỏi lại “*Có việc gì vậy anh*”, Tuấn nói “*Cho anh vay bốn lít*”, C hỏi “*Anh vay bốn trăm á*”, Tuấn nói “*Ừ, vay bốn trăm*”. C hiểu ý Tuấn muốn mua 400.000 đồng ma túy đá nên hẹn Tuấn đến khu vực gần nhà hàng Hiếu Tròn, thuộc phường Nam Bình, thành phố N để lấy ma túy. Sau đó Tuấn

bảo T1 ngồi ở quán nước đợi còn Tuấn mượn xe mô tô của một người ở quán nước đi đến chỗ hẹn gặp C. Sau khi đồng ý bán ma túy cho Tuấn, C lấy túi ma túy đá mà Ánh cho vào ngày 13/6/2021 ở túi quần đang mặc ra gói vào tờ giấy vệ sinh màu trắng và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 30F7- 6095 đi đến đầu ngõ 203, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Phú Xuân, phường Nam Bình, thành phố N rồi thả túi ma túy xuống đường cạnh cột điện và tiếp tục điều khiển xe đến chỗ hẹn gặp Tuấn. Khi đến nơi, Tuấn đưa cho C 400.000 đồng, C cầm tiền chờ Tuấn đi đến đầu ngõ 203, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Phú Xuân, phường Nam Bình, thành phố N chỉ vào 01 gói giấy vệ sinh màu trắng ở bên lề đường cạnh cột điện nói với Tuấn “*Gói giấy trắng kia kìa*” rồi điều khiển xe đi về phòng trọ đưa tiền vừa bán ma túy cho Ánh còn Tuấn đi đến chỗ C chỉ, nhặt gói giấy lên mở ra kiểm tra thấy bên trong có túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm và bên trong cùng có chất tinh thể màu trắng. Xác định đó là ma túy, Tuấn đi về quán nước gặp T1 và trả xe rồi cùng T1 đi bộ ra bãi đất trống khu vực gần đường ray tàu thuộc phố Chu Văn An, phường Nam Bình, thành phố N sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-kinh tế Công an thành phố N phối hợp cùng Công an phường Nam Bình, thành phố N phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại vị trí ngồi của Tuấn và T1 gồm 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có bằm dính chất tinh thể màu trắng và 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng, trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ có cắm ống nhựa màu trắng, một lỗ có cắm coóng thủy tinh hình phễu bên trong bằm dính chất tinh thể màu trắng ngà được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Thu giữ tại túi quần bên phải Tuấn đang mặc 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại hiệu SamSung màu hồng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định đưa Tuấn và T1 về trụ sở Công an phường Nam Bình, thành phố N lập biên bản. Tại cơ quan điều tra Tuấn và T1 khai nhận nguồn gốc số ma túy sử dụng là do Tuấn và T1 góp tiền mua của Nguyễn Đức C.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức C ở ngõ 3, đường Nam Bình, phố Đại Phong, phường Nam Bình, thành phố N. Tại thời điểm khám xét trong nhà trọ có Nguyễn Đức C, Vũ Văn A và An Văn Q. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra thu giữ: thu trong túi quần phía trước bên phải của C đang mặc 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu xám, được niêm phong vào phong bì ký hiệu K1. Thu trong túi quần bên phải phía sau của Ánh 1.150.000 đồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K2, thu trong túi quần bên phải phía trước của Ánh 01 điện thoại NoKia màu đen và 01 chiếc điện thoại Nokia màu xám bạc niêm phong vào phong bì ký hiệu K3. Thu tại túi quần bên phải phía trước của Q 01 điện thoại Iphone màu xám niêm phong ký hiệu K4. Thu tại phòng thứ nhất tầng một 01 xe mô tô biển kiểm soát 30F7 - 6095. Thu tại phòng thứ ba tầng một 01 áo chống nắng kẻ caro màu đen, xanh, trắng, xám; 01 coóng thủy tinh dài khoảng 15 cm một đầu hình phễu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ngà, cắm ở trong bình hoa nhựa đặt trên bộ âm ly được niêm phong vào phong bì ký hiệu K5; 01 loa nghe nhạc màu đen xám hình tròn;

01 đèn quay hình tròn màu đen. Thu tại phòng vệ sinh tầng hai 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5) cm bên trong đựng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong bồn cầu được niêm phong ký hiệu K6, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 dây kim loại màu trắng.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng ngà đựng trong công thủy tinh, có khối lượng là 0,145 gam ký hiệu M1 và chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm thu trong bồn cầu phòng vệ sinh tầng 2 có khối lượng là 0,2 gam ký hiệu M2. Gửi các mẫu M1, M2 cùng 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có bắm dính chất tinh thể màu trắng và 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng, trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ có cắm ống nhựa màu trắng, một lỗ có cắm công thủy tinh hình phễu bên trong bắm dính chất tinh thể màu trắng ngà được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi đi giám định xác định chất ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 497/KLGD-PC09-MT ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà bắm dính trong công thủy tinh và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bắm dính trong vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bắm dính đều ít, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1441 gam, mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1725gam, đều là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu hình phễu (công), phần hình phễu bị vỡ thành nhiều mảnh và một vỏ túi nilon, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong mẫu gửi giám định ký hiệu A1; chất dạng tinh thể màu trắng ngà còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0911 gam và chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0574 gam đều là ma túy loại Methamphetamine, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 497/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 6/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong phong bì mẫu vật hoàn trả sau giám định số 497/KLGD-PC09-MT của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, tách mẫu M1 có khối lượng 0,0911 gam, M2 có khối lượng 0,0574 gam. Sau khi tách tiến hành niêm phong M1 cùng vỏ phong bì mẫu hoàn trả niêm phong vào phong bì thư bên ngoài ghi chất tinh thể màu trắng ngà còn lại sau giám định; M2 cùng gói giấy ban đầu vào phong bì niêm phong bên ngoài ghi túi đựng, phong bì niêm phong ban đầu, chất tinh thể màu trắng sau giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám và 01 áo chống nắng thu của Nguyễn Đức C. Quá trình điều tra xác định là tài sản của C không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những tài sản trên cho bà Lê Thị T (là mẹ của bị cáo C) sinh năm 1974, trú tại xóm 4 Xuân Tiến, xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh N do bị cáo C ủy quyền. Bà T nhận lại số tài sản nói trên không có đề nghị gì.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 30F7- 6095 mà Nguyễn Đức C điều khiển: Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên anh Trần Quốc H sinh năm 1973, trú tại ngách 2, ngõ 108, phường K, Quận T, thành phố Hà Nội. Anh Trần Quốc H đã bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn H sinh năm 1986, trú tại Đội 1, thôn Bạch Cù, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh N. Sau đó ngày 09/12/2020 anh Nguyễn Văn H bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Thế Tùng L sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã N, huyện H, tỉnh N. Ngày 10/6/2021 Anh mượn xe của L để đi và mang về để ở phòng trọ. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, C mượn chiếc xe này của Anh nói đi có việc sau đó C sử dụng xe máy đi bán ma túy cho Bùi Phi Tuấn. Anh L và Anh không biết việc C sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe cho anh L. Anh L nhận lại số tài sản nói trên không có đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu hồng: Quá trình điều tra xác định ngày 16/6/2021 Bùi Phi Tuấn mượn 02 chiếc điện thoại trên của anh Phạm Văn T2 sinh năm 1990 trú tại phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố N. Anh T2 không biết Tuấn sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung để liên lạc mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho anh T2. Anh T2 nhận lại số tài sản nói trên không có đề nghị gì.

Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 sợi dây bằng kim loại màu trắng, 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn quay màu đen thu trong nhà trọ của A; 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xám bạc thu trong túi quần phía trước bên phải của A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu của Q; 0,0911 gam là ma túy loại Methamphetamine, 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu hình phễu (coóng), phần hình phễu bị vỡ thành nhiều mảnh và một vỏ túi nilon, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong mẫu gửi giám định ký hiệu A1 và số tiền 750.000 đồng (nằm trong số tiền 1.150.000 đồng) thu giữ trong ví của Vũ Văn A Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách phần tài liệu liên quan đến các vật chứng trên chuyển theo vụ án “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quyết định khởi tố vụ án số 176 ngày 25/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N.

Vật chứng còn lại gồm: 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có bám dính Methamphetamine; 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng, trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ có cắm ống nhựa màu trắng, một lỗ có cắm coóng thủy tinh hình phễu bên trong bám dính

Methamphetamine; 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 400.000 đồng mà bị cáo C bán ma túy cho Tuấn (tách ra trong số tiền 1.150.000 đồng thu giữ trong ví của Anh) được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 08/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt bị cáo C từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 T1 đồng để sung Ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có bóm dính Methamphetamine; 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng, trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ có cắm ống nhựa màu trắng, một lỗ có cắm coong thủy tinh hình phễu bên trong bóm dính Methamphetamine; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Đức C và số tiền 400.000 đồng do C bán ma túy (đã tách ra trong khoản tiền 1.150.000 đồng thu giữ của Anh). Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến đề nghị gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã có bản tự khai, bản kiểm điểm, đã được lấy lời khai, hỏi cung. Bị cáo đã được đọc và công nhận đúng lời khai của mình. Bản thân bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Nguyễn Đức C là người nghiện ma túy, vào khoảng 16 giờ phút ngày 16/6/2021, Nguyễn Đức C nhận được điện thoại của Bùi Phi Tuấn gọi đến để hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. Nguyễn Đức C đồng ý và hẹn Tuấn đến

chỗ hẹn gần nhà hàng Hiếu Tròn, thuộc phường Nam Bình, thành phố N để lấy ma túy. Sau khi trao đổi điện thoại, Nguyễn Đức C lấy gói ma túy đựng trong túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x1,5)cm mà Ánh cho mình hôm trước gói vào tờ giấy vệ sinh màu trắng, điều khiển xe mô tô đi đến đầu ngõ 203, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Phú Xuân, phường Nam Bình, thành phố N thả túi ma túy gói trong giấy vệ sinh màu trắng xuống đường cạnh cột điện và điều khiển xe đến chỗ hẹn, gặp Tuấn để lấy 400.000đồng đồng thời chở Tuấn đến chỗ vừa để gói ma túy và chỉ cho Tuấn xuống lấy. Tuấn xuống xe đi đến lấy mở gói giấy vệ sinh bên trong có túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x1,5) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine. Tuấn cầm gói giấy đựng ma túy mang về và cùng với Đinh Văn T1 sử dụng thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát sát điều tra tội phạm về ma túy, kinh tế Công an thành phố N phối hợp cùng với Công an phường Nam Bình phát hiện lập biên bản về sử dụng ma túy và thu giữ vật chứng gồm gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x1,5)cm bên trong có tám viên chất tinh thể màu trắng cùng với các dụng cụ sử dụng ma túy. Số tiền 400.000đồng bán ma túy, bị cáo C mang về đưa cho Vũ Văn A để chi tiêu sinh hoạt của hai người. Trong ngày 16/6/2021, bị cáo C đã bị khám xét khẩn cấp nơi ở của Ánh và C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu giữ số tiền bán ma túy mà C đưa cho Ánh cùng các vật chứng liên quan.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản sự việc về việc sử dụng ma túy của Bùi Phi T và Đinh Văn T1 ngày 16/6/2021; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ đối với T, T1; biên bản khám xét nơi ở của A và C; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu thu giữ của A và C; Biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại và sao trích video, âm thanh của Bùi Phi T; Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Đức C; Biên bản kiểm tra điện thoại của Bùi Phi T phản ánh chụp thể hiện các tờ tiền có số seri mà Tuấn đưa cho C khi mua bán ma túy phù hợp với các tờ tiền mà C đã đưa cho A giữ (tại Biên bản kiểm tra tiền, điện thoại của A); Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng thu mẫu giám định, niêm phong lại; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu chứng cứ phù hợp với nhau. Như vậy có đủ cơ sở kết luận ngày 16/6/2021, tại khu vực đường Nguyễn Văn Cừ, phố Phú Xuân, phường N, thành phố N, tỉnh N Nguyễn Đức C đã có hành vi bán trái phép ma túy cho Bùi Phi T là ma túy Methamphetamine để lấy 400.000đồng. Đối chiếu với các quy định pháp luật, hành vi của Nguyễn Đức C đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức C là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc bán trái phép ma túy cho người sử dụng trái phép ma túy là

một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội hậu quả không lường mà hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đức C bán trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với vật chứng là gói giấy vệ sinh bên trong có túi nilon kích thước (1,5 x1,5)cm bắm dính chất ma túy cùng các dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Bùi Phi T, Đinh Văn T1 khi sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đồng C có được do bán ma túy cho Bùi Phi T, C đưa cho A giữ để chi tiêu sinh hoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách số tiền trên ra trong số tiền thu giữ trong ví của Vũ Văn A để chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Đây là số tiền do bị cáo C phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Đức C là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc trao đổi ma túy, đây là công cụ phương tiện phạm tội có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc túi ma túy Methamphetamine C bán cho Bùi Phi T: Quá trình điều tra xác định đây là túi ma túy A cho C vào tối ngày 13/6/2021 để C sử dụng, nhưng sau đó C mang bán cho Tuấn giá 400.000 đồng. Việc C bán ma túy cho Tuấn, Vũ Văn A không biết. Vũ Văn A khai nhận số ma túy trên được người bạn tên Tuấn nhà ở huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cho vào ngày 13/06/2021, A không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của T. Do đó không có căn cứ xử lý đối với A về đồng phạm với C về tội Mua bán trái phép chất ma túy và không có căn cứ xác minh làm rõ người đã cho Asô ma túy trên.

Đối với 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có chứa 0,1725 gam Methamphetamine (ký hiệu M2) thu giữ thu trong bồn cầu nhà vệ sinh tầng 2, quá trình điều tra Vũ Văn A, Nguyễn Đức C, An Văn Q đều khai nhận không biết số ma túy trên là của ai. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách số ma túy nói trên để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.



Đối với hành vi cất giấu trái phép 0,1441 gam chất ma túy loại Methamphetamine của Vũ Văn A đựng trong coóng thủy tinh thu giữ tại nhà trọ ở ngõ 3, đường Nam Bình, phố Đại Phong, phường Nam Bình, thành phố N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự ở một vụ án độc lập. Vũ Văn Ánh đã được Tòa án nhân dân thành phố N đưa ra xét xử tại Bản án số 111/2021/HSST ngày 28/10/2021 xử phạt 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với An Văn Q quá trình điều tra xác định: Ngày 16/06/2021 Q đi đến nhà trọ của Ánh chơi, tại đây Q thấy ma túy có sẵn và lấy sử dụng, Q không biết nguồn gốc ma túy của Ánh do đâu mà có do đó không đồng phạm với Ánh về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Vũ Văn Ánh.

Đối với Bùi Phi Tuấn và Đinh Văn T1 là những người đã góp tiền mua ma túy của Nguyễn Đức C để sử dụng cho bản thân. Do số ma túy của Tuấn và T1 đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Bùi Phi Tuấn và Đinh Văn T1. Công an thành phố N đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Tuấn và T1 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đối với người cho T mượn xe mô tô, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ và biện kiểm soát của xe mô tô nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với các tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mà xám, 01 áo chống nắng của Nguyễn Đức C; xe mô tô BKS 30F7- 6095 của anh Nguyễn Thế T2 L; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng của anh Phạm Văn T2. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho bị cáo và anh L, anh T2. Đến nay bị cáo, anh L, anh T2 không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đức C bị kết án, căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Nguyễn Đức C 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/6/2021.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng (*năm T1 đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có tám dính ma túy Methamphetamine; 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng, trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ có cắm ống nhựa màu trắng, một lỗ có cắm coóng thủy tinh hình phễu bên trong tám dính Methamphetamine;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Đức C.

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

(*Các vật chứng có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N*).

(*Đối với số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo giấy ủy nhiệm chi ngày 22/10/2021 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N*).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp 200.000<sup>d</sup> (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS TP N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**



